

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CT  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 553/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09/8/2019

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT-TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Anh Tuấn**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Đức Duy**

Ông **Võ Văn Dũng**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Thành Phục** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa:** Ông **Lữ Văn Thới** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **373/2019/TLST-HNGĐ** ngày 30 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **125/2019/QĐXXST-HNGĐ** ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** **Đặng Thanh P**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp T2, xã LD, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

**- Bị đơn:** **Huỳnh Thị Phương C**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp T2, xã LD, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Hiện cư trú: Ấp TH, xã TP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Đặng Thanh P trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị C tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã LĐ. Thời gian đầu sống hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, giữa vợ chồng không hòa hợp nên thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2017 đến nay. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị C.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

*\* Bị đơn chị Huỳnh Thị Phương C đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, bản sao đơn kiện và tài liệu chứng cứ của nguyên đơn, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến:*

*\* Tại phiên tòa,*

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; Nguyên đơn, bị đơn: Thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh P được ly hôn với chị C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của anh P thì xác định đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Anh P và chị C tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã LĐ, nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Theo anh P khai nhận: Sau khi cưới nhau chỉ hạnh phúc trong thời gian đầu, đến khoảng đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, giữa vợ chồng không hòa hợp nên thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2017 đến nay.

Theo kết quả xác minh của Tòa án cũng cho thấy quan hệ vợ chồng giữa anh P và chị C đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, hai bên đã ly thân từ tháng 4/2017 đến nay.

Xét thấy, giữa anh P và chị C đã ly thân trong thời gian dài, giữa hai bên không có con chung nên tình cảm vợ chồng khó có khả năng hàn gắn. Chị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án để hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều đó cho thấy chị C cũng không mong muốn đoàn tụ với anh P. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh P, cho anh P được ly hôn với chị C.

[3] Về con chung: Không có

[4] Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng không xem xét trong vụ kiện này.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì anh P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, anh Đặng Thanh P được ly hôn với chị Huỳnh Thị Phương C.

2. Về án phí: Anh P phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009811 ngày 27/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Anh Tuấn**